

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2021;

Căn cứ các Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp các Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đã được phê duyệt tại Quyết định số 1723/QĐ-NHNN ngày 29/9/2020 và Quyết định số 1972/QĐ-NHNN ngày 20/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các Phụ lục đính kèm, cụ thể như sau:

- ✓ Phụ lục 1: Danh mục điều chỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- ✓ Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (gồm 04 nhiệm vụ);
- ✓ Phụ lục 3: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng (gồm 06 nhiệm vụ).

Điều 2. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Pháp chế, Vụ Thanh toán, Cục IV Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như điều 4 (20 bản);
- Thống đốc NHNN (*để b/c*);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Thường trực HĐKH&CN NH - Viện Chiến lược Ngân hàng (05 bản);
- Học viện Ngân hàng (03 bản);
- Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (03 bản);
- Lưu VP, VCL4. *uo*

Đính kèm:

- Phụ lục 1, 2 và 3.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Đính kèm Quyết định số 452.../QĐ-NHNN ngày 30.../...6./2021 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
1	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH.006/21	ThS. Tạ Quang Đôn Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích, đánh giá các cam kết đầu tư của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để tổng hợp cách hiểu, cách diễn giải từng nghĩa vụ đã cam kết, từ đó đưa ra các khuyến nghị về ban hành chính sách và thực thi phù hợp với cam kết của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích các cam kết đầu tư của Việt Nam thuộc lĩnh vực ngân hàng (bao gồm các cam kết chung và cam kết cụ thể của ngành ngân hàng) và các án lệ của hội đồng trọng tài hoặc cơ quan tài phán cũng như các học thuyết đã được giới khoa học ghi nhận và các tài liệu khác; làm rõ cách diễn giải các cam kết đó trên lý thuyết cũng như trên thực tế; - Làm rõ các đối tượng mà hành vi pháp lý của các đối tượng đó có thể ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước; làm rõ các biện pháp (hành vi pháp lý) của Nhà nước có thể bị khởi kiện; - Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc ban hành chính sách và thực thi của cơ quan, tổ chức chịu sự điều chỉnh của các cam kết quốc tế để hạn chế tối đa các trường

H

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					hợp Việt Nam (cụ thể là NHNN) bị khởi kiện theo các cam kết quốc tế. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Nghiên cứu đưa ra đánh giá về các nghĩa vụ Việt Nam đối với các khoản đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng. - Phân tích về mặt pháp lý cách hiểu, cách áp dụng các nghĩa vụ thông qua phân tích các án lệ, phán quyết của trọng tài đầu tư quốc tế; học thuyết của các học giả trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và các tài liệu khác. - Đưa ra khuyến nghị cho các đơn vị thuộc NHNN trong việc xây dựng chính sách và các cơ quan khác trong quá trình thực thi nhằm phòng ngừa vi phạm có thể có từ đó giúp việc thực hiện các cam kết quốc tế tại các hiệp định thương mại, hiệp định bảo hộ đầu tư được chủ động hơn, <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Về nguồn lực nghiên cứu: bổ sung thêm thành viên của Hiệp hội ngân hàng để có thêm ý kiến, nghiên cứu từ NHTM.
2	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH.008/21	TS. Phan Hữu Việt Phó trưởng phòng, Cục IV, Cơ quan TTGSNH,	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu nhằm kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN về các giải pháp và lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tính thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (CSATHĐNH) trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh các TCTD đang chịu tác động bởi

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				NHNN	dịch bệnh Covid-19. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích và đánh giá mục tiêu, phương pháp, công cụ và việc thực thi CSATHĐNH được áp dụng tại một số NHTW các nước trên thế giới và trong khu vực. - Trên cơ sở phân tích các điểm mạnh, điểm yếu và tính phổ quát của các phương pháp, đề tài xây dựng phương pháp đánh giá hiệu lực thực thi đối với các CSATHĐNH đang được áp dụng tại NHNN Việt Nam; Tiến hành đánh giá thử nghiệm trên cơ sở thông tin, dữ liệu sẵn có và đặc thù hoạt động của các TCTD Việt Nam, cụ thể: (i) Các chính sách an toàn vi mô (thông qua các công cụ về an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; thanh tra, giám sát và xử lý TCTD yếu kém; bảo hiểm tiền gửi...) đối với cấp độ từng TCTD; (ii) Các chính sách an toàn vĩ mô (thông qua các công cụ cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; ngăn ngừa và quản lý khủng hoảng ngân hàng...) đối với cấp độ nhóm/hệ thống các TCTD. - Đưa ra các đề xuất, kiến nghị các giải pháp và lộ trình để tăng cường hiệu lực thực thi CSATHĐNH được áp dụng của NHNN, tập trung vào các nhóm giải pháp về: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách; (ii) Đổi mới, hoàn thiện các công cụ thực thi chính sách; (iii) Nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu; (iv) Tăng cường hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và giữa các CSATHĐNH với các chính sách

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					khác của NHNN; (v) Tăng cường công tác phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro... <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Làm rõ bộ tiêu chí đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH và xác định các biến trong mô hình đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Về nguồn lực nghiên cứu: nên có sự tham gia của các NHTM.
3	Quản lý hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	Quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	ĐTNH.009/21	ThS. Lê Anh Dũng Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Tổng quan về quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số, làm rõ các nội dung quản lý hoạt động ngân hàng số như: cấp phép và thu hồi giấy phép; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phòng ngừa rủi ro, các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; cách ứng xử với Fintech và Bigtech...). - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam. - Thực tiễn quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra.

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
					- Quan điểm, giải pháp và đề xuất về xây dựng khung quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần sát với nhu cầu thực tiễn, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Phân tổng quan nghiên cứu cần bổ sung các nghiên cứu đã triển khai của NHNN, bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế về phát triển ngân hàng số. - Kinh nghiệm quốc tế, định hướng giải pháp cần tập trung vào vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của NHTW. - Thành viên nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. - Đối tượng nghiên cứu: Dịch vụ ngân hàng số (Digital Banking).
4	Ứng dụng Dữ liệu lớn (Big Data) và Học sâu (Deep Learning) để định danh khách hàng trong hoạt động thông tin tín dụng	Ứng dụng Học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam	DANH.001/21	ThS. Phan Huy Thắng Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam,	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng có ứng dụng Học máy, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng dựa trên việc ứng dụng công nghệ Học máy. <i>Nội dung nghiên cứu:</i>

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1972/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				NHNN	- Cơ sở lý luận về ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng; - Thực trạng ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam; - Giải pháp ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Dự án cần đưa ra được các giải pháp kỹ thuật, các bước triển khai và lộ trình cụ thể ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với Phương thức triển khai thực hiện:</i> - Cần nhắc khai thác kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng. - Bổ sung nhân lực nghiên cứu chuyên sâu (từ Viettel, VNpay...).

K

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
ĐỐI VỚI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm Quyết định số 1152...../QĐ-NHNN ngày 30.../...6.../2021 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.001/21	TS. Nguyễn Hồng Yến, Trưởng bộ môn, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu các nguyên tắc, chuẩn mực/thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ (KTNB) định hướng theo rủi ro và thực trạng ứng dụng/phát triển KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam để đề xuất giải pháp phát triển và phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận của KTNB định hướng theo rủi ro tại NHTM; kinh nghiệm thực hiện KTNB định hướng theo rủi ro tại một số NHTM trên thế giới (lưu ý các nước tương đồng với Việt Nam như	12	3	200.000.000

H

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan...). - Thực trạng hoạt động KTNB và hoạt động KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. Làm rõ những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng phương pháp KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. - Giải pháp phát triển và phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Cần phân nhóm các ngân hàng để nghiên cứu. Giải pháp đề xuất, khuyến nghị chính sách cần sát với thực tiễn và có tính ứng dụng.			
2.	Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất	ĐTNH. 002/21	TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Trưởng bộ môn, Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại để đề xuất việc áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i>	12	3	220.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.			- Hệ thống lý thuyết về phương thức quản lý chất lượng toàn diện - TQM: đặc điểm, nguyên tắc, cách thức triển khai TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM (làm rõ đặc trưng của dịch vụ ngân hàng; phân tích tính thích ứng của triển khai TQM với thực hiện các quy định về quản trị và an toàn hoạt động ngân hàng). Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về triển khai TQM tại NHTM. - Thực trạng quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam. Nhận diện và đánh giá mức độ thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam nói chung. - Đánh giá thực trạng quản lý chất lượng tại một số ngân hàng điển hình lựa chọn cho nghiên cứu; nhận diện những thành quả đạt được và những hạn chế trong đảm bảo và kiểm soát chất lượng của ngân hàng. - Đề xuất phương thức áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần làm rõ lợi ích của TQM ở			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				tầm nhìn có tính hệ thống và đề xuất được lộ trình ứng dụng TQM vào các NHTM.			
3.	Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của chính sách tiền tệ	ĐTNH. 003/21	TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trưởng bộ môn, Khoa Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến các biến số vĩ mô của nền kinh tế và phản ứng của chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu. Trên cơ sở đó, đưa ra các nhận định về sự phù hợp của phản ứng chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu và các hàm ý chính sách cho điều hành tiền tệ ở Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Làm rõ khái niệm “cú sốc giá dầu”; Phân tích một số cú sốc giá dầu và ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong đó, phân tích về ảnh hưởng của các cú sốc giá dầu đối với phản ứng của các NHTM trong các hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng. - Phản ứng của chính sách tiền tệ Việt Nam trong các giai đoạn nền kinh tế trải qua cú sốc giá dầu; Vai trò của chính sách tiền tệ Việt Nam với ảnh hưởng của cú sốc giá dầu. - Khuyến nghị cho điều hành chính sách tiền tệ ở	12	3	200.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Trong khi nghiên cứu ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế, cần luôn luôn chú ý sự ràng buộc và phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.			
4.	Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới	ĐTNH. 004/21	ThS. Dương Thị Thùy An, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu phương pháp và xây dựng các chỉ số đo lường mức độ liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới, làm rõ bản chất mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Tổng hợp cơ sở khoa học và các cách đo lường mối liên kết giữa các thị trường vốn và tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề nghiên cứu. - Xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ liên kết. - Đánh giá mối liên kết giữa thị trường vốn Việt	12	3	230.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020 (tập trung vào các thị trường mà Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều). <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Cần làm rõ tính ứng dụng của bộ chỉ số đề xuất để đảm bảo khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.			

Ghi chú:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ được phân bổ cho 02 trường đại học gồm Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Kinh phí nghiệm thu do hai trường chủ động bố trí phù hợp từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN, trong đó:

- Kinh phí giao Học viện Ngân hàng để thực hiện 02 nhiệm vụ là: 420.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

- Kinh phí giao Đại học Ngân hàng TP. HCM để thực hiện 02 nhiệm vụ là: 430.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Đính kèm Quyết định số: 1151 /QĐ-NHNN ngày 30 / 6 /2021 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam	ĐTNH. 005/21	ThS. Dương Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch từ cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu, hoàn thiện khung lý luận về các công cụ CSTT trong bối cảnh chuyển đổi điều hành CSTT từ lượng sang giá. - Nghiên cứu, đánh giá việc điều hành các công cụ CSTT của NHTW một số nước phát triển hoặc có điều kiện tương đồng Việt Nam nhằm đúc rút các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đưa ra các hàm ý chính sách trong quá trình chuyển đổi.	12	3	200.000.000

11

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				- Phân tích, đánh giá thực tiễn điều hành các công cụ CSTT trong thời gian qua, làm rõ sự cần thiết phải chuyển đổi và tính khả thi của việc chuyển đổi cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang cơ chế điều hành theo giá tại Việt Nam. Lưu ý ảnh hưởng sự phát triển của công nghệ hiện đại (quá trình chuyển đổi số, tiền kỹ thuật số ...) ảnh hưởng đến cách thức vận hành CSTT. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện các công cụ CSTT của NHNN Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi từ điều hành từ lượng sang giá và lộ trình thực hiện. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ: + Tính cần thiết của việc chuyển đổi cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam. + Định nghĩa cơ chế điều hành theo giá, điều kiện để điều hành theo giá, và lộ trình chuyển đổi. - Kết quả đầu ra phải cụ thể (đề xuất hoặc đề án để NHNN chuyển dịch cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành theo giá).			



TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
2.	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH. 006/21	ThS. Tạ Quang Đôn Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích, đánh giá các cam kết đầu tư của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để tổng hợp cách hiểu, cách diễn giải từng nghĩa vụ đã cam kết, từ đó đưa ra các khuyến nghị về ban hành chính sách và thực thi phù hợp với cam kết của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích các cam kết đầu tư của Việt Nam thuộc lĩnh vực ngân hàng (bao gồm các cam kết chung và cam kết cụ thể của ngành ngân hàng) và các án lệ của hội đồng trọng tài hoặc cơ quan tài phán cũng như các học thuyết đã được giới khoa học ghi nhận và các tài liệu khác; làm rõ cách diễn giải các cam kết đó trên lý thuyết cũng như trên thực tế; - Làm rõ các đối tượng mà hành vi pháp lý của các đối tượng đó có thể ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước; làm rõ các biện pháp (hành vi pháp lý) của Nhà nước có thể bị khởi kiện; - Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc ban hành chính sách và thực thi của cơ quan, tổ chức chịu sự điều chỉnh của các cam kết quốc tế để hạn chế tối đa các trường hợp Việt Nam (cụ thể là NHNN) bị khởi kiện theo các cam kết quốc tế.	12	3	230.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				<i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Nghiên cứu đưa ra đánh giá về các nghĩa vụ Việt Nam đối với các khoản đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng. - Phân tích về mặt pháp lý cách hiểu, cách áp dụng các nghĩa vụ thông qua phân tích các án lệ, phán quyết của trọng tài đầu tư quốc tế; học thuyết của các học giả trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và các tài liệu khác. - Đưa ra khuyến nghị cho các đơn vị thuộc NHNN trong việc xây dựng chính sách và các cơ quan khác trong quá trình thực thi nhằm phòng ngừa vi phạm có thể có từ đó giúp việc thực hiện các cam kết quốc tế tại các hiệp định thương mại, hiệp định bảo hộ đầu tư được chủ động hơn, <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Về nguồn lực nghiên cứu: bổ sung thêm thành viên của Hiệp hội ngân hàng để có thêm ý kiến, nghiên cứu từ NHTM.			
3.	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động	ĐTNH. 008/21	TS. Phan Hữu Việt Phó trưởng phòng, Cục	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu nhằm kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN về các giải pháp và lộ	12	3	250.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		IV, Cơ quan TTGSNH, NHNN	trình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tính thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (CSATHĐNH) trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh các TCTD đang chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích và đánh giá mục tiêu, phương pháp, công cụ và việc thực thi CSATHĐNH được áp dụng tại một số NHTW các nước trên thế giới và trong khu vực. - Trên cơ sở phân tích các điểm mạnh, điểm yếu và tính phổ quát của các phương pháp, đề tài xây dựng phương pháp đánh giá hiệu lực thực thi đối với các CSATHĐNH đang được áp dụng tại NHNN Việt Nam; Tiến hành đánh giá thử nghiệm trên cơ sở thông tin, dữ liệu sẵn có và đặc thù hoạt động của các TCTD Việt Nam, cụ thể: (i) Các chính sách an toàn vi mô (thông qua các công cụ về an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; thanh tra, giám sát và xử lý TCTD yếu kém; bảo hiểm tiền gửi...) đối với cấp độ từng TCTD;			

24

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				(ii) Các chính sách an toàn vĩ mô (thông qua các công cụ cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; ngăn ngừa và quản lý khủng hoảng ngân hàng...) đối với cấp độ nhóm/hệ thống các TCTD. - Đưa ra các đề xuất, kiến nghị các giải pháp và lộ trình để tăng cường hiệu lực thực thi CSATHĐNH được áp dụng của NHNN, tập trung vào các nhóm giải pháp về: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách; (ii) Đổi mới, hoàn thiện các công cụ thực thi chính sách; (iii) Nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu; (iv) Tăng cường hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và giữa các CSATHĐNH với các chính sách khác của NHNN; (v) Tăng cường công tác phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro... <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Làm rõ bộ tiêu chí đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH và xác định các biến trong mô hình đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Về nguồn lực nghiên cứu: nên có sự tham gia của các NHTM.			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
4.	Quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	ĐTNH. 009/21	ThS. Lê Anh Dũng Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số, làm rõ các nội dung quản lý hoạt động ngân hàng số như: cấp phép và thu hồi giấy phép; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phòng ngừa rủi ro, các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; cách ứng xử với Fintech và Bigtech...). - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam. - Thực tiễn quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra. - Quan điểm, giải pháp và đề xuất về xây dựng khung quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:	12	3	250.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Kết quả nghiên cứu cần sát với nhu cầu thực tiễn, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. Phương thức tổ chức thực hiện: - Phân tổng quan nghiên cứu cần bổ sung các nghiên cứu đã triển khai của NHNN, bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế về phát triển ngân hàng số. - Kinh nghiệm quốc tế, định hướng giải pháp cần tập trung vào vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của NHTW. - Thành viên nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. - Đối tượng nghiên cứu: Dịch vụ ngân hàng số (Digital Banking).			
5.	Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	ĐTNH. 010/21	TS. Cấn Văn Lực Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, thực trạng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm đề xuất giải pháp khả thi nâng cao khả năng	12	3	230.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
			Đào tạo và nghiên cứu BIDV	tiếp cận vốn cho các DNNVV tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan tình hình nghiên cứu, kinh nghiệm của một số quốc gia thành công trong việc hỗ trợ nguồn vốn cho các DNNVV (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...). - Thực trạng khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV tại Việt Nam thông qua các kênh: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển DNNVV và hệ thống các NHTM tại Việt Nam. - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của DNNVV tại Việt Nam. Nội dung kiến nghị các phương thức huy động vốn mới cho các DNNVV song song với gợi ý những giải pháp mới giúp tháo gỡ những rào cản hiện nay đối với DNNVV trong việc huy động nguồn vốn. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu cần làm rõ được các khó khăn đối với DNNVV, các thay đổi trong điều kiện hoạt động/tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cần đưa			

H

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				ra được các giải pháp mới, mang tính đột phá. Phương thức tổ chức thực hiện: Nghiên cứu cần làm rõ cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, giai đoạn nghiên cứu.			
6.	Ứng dụng Học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam	DANH. 001/21	ThS. Phan Huy Thắng Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tin dụng quốc gia Việt Nam, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng có ứng dụng Học máy, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng dựa trên việc ứng dụng công nghệ Học máy. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng; - Thực trạng ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam; - Giải pháp ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Dự án cần đưa ra được các giải pháp kỹ thuật, các bước triển khai và lộ trình cụ thể ứng dụng Học	12	3	220.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN cấp (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với Phương thức triển khai thực hiện:</i> - Cân nhắc khai thác kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tin dụng. - Bổ sung nhân lực nghiên cứu chuyên sâu (từ Viettel, VNpay...).			

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2021 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ (nếu có); không bao gồm kinh phí nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng
- Kinh phí của NHNN cấp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2021 để thực hiện 06 nhiệm vụ là 1.380.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

